

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/DS-PT
Ngày: 09-5- 2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Bá Kha**.

Các Thẩm phán: Ông **Lê Quang Tấn**
Bà **Nguyễn Thị Nhiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông **Trịnh Văn Dương** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2021/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Bà **Lê Hồng Tr** - sinh năm 1953 (Có mặt);
Địa chỉ: Số 229, tổ 4, khu phố Phước H 1, thị trấn Gò Q, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang.
- 2. Bị đơn:** Ông **Nguyễn Minh S** - sinh năm 1957 (Có mặt);
Bà **Võ Thị H** - sinh năm 1968 (Có mặt);
Cùng địa chỉ: Tổ 4 ấp Hòa Th, xã Định H, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang.
- 3. Người kháng cáo:** Bị đơn ông **Nguyễn Minh S**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Hồng Tr trình bày:

Tôi và ông S là chỗ quen biết nhau, tôi có cho ông S vay tiền đáo nợ Ngân hàng nhiều năm nên ngày 07/6/2016 ông Nguyễn Minh S vay của tôi số tiền là 400.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1.000.000 đồng là 4.000 đồng/ngày, hai bên có làm biên nhận nợ. Ông S vay số tiền này để đáo nợ Ngân hàng và hẹn trong 03 ngày sẽ thanh toán vốn và lãi cho tôi nhưng đến hạn ông S không trả vốn và lãi cho tôi mà để kéo dài đến nay. Khi ông S không thực hiện trả nợ cho tôi thì tôi có yêu cầu ông S trả nợ nhiều lần nhưng ông S cũng hứa mà không thực hiện. Lúc tôi cho ông S vay tiền thì không có mặt bà H. Tuy nhiên, khi ông S không được trả nợ cho tôi thì tôi có xuống nhà ở xã Định Hòa để tìm bà H và ông S yêu cầu trả nợ nhưng chỉ gặp ông S và ông hứa sẽ trả nợ đúng hạn nên yêu cầu tôi không gặp bà H, vì tin tưởng nên tôi không đến tìm bà H nữa.

Nguyên vọng: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H phải trả cho tôi số tiền vay còn thiếu là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 07/6/2016 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Việc ông S hẹn trong 03 tháng trả hết số tiền vốn gốc, lãi cho tôi và vợ ông không liên quan thì tôi không đồng ý mà tôi yêu cầu vợ chồng ông S cùng trả nợ cho tôi.

Tại bản tự khai đề ngày 28/4/2021 và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Minh S trình bày: Tôi có vay tiền của bà Tr nhiều lần như bà trình bày là đúng. Ngày 07/6/2016 tôi có vay của bà Tr số tiền là 400.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 4.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ. Tôi có hẹn trong 3 ngày sẽ thanh toán vốn và lãi cho bà Tr. Mục đích tôi vay số tiền này cho cháu tôi là ông Nguyễn Thanh Phong, bà Nguyễn Bé Thùy để đáo nợ Ngân hàng. Khi đáo nợ Ngân hàng xong thì cháu tôi không vay tiền được nên không trả nợ được cho bà Tr. Khi bà Tr yêu cầu tôi trả nợ thì tôi có hứa khi nào giải quyết với ông Phong, bà Thùy xong sẽ thanh toán tiền cho bà nhưng giữa tôi và ông Phong, bà Thùy vẫn chưa giải quyết được nên để nợ để kéo dài đến nay. Việc tôi vay mượn tiền của bà Tr thì vợ tôi không hay biết gì, lúc vay mượn tiền chỉ có tôi và bà Tr thôi. Do đó, tôi thừa nhận hiện nay tôi còn thiếu bà Tr số tiền là 400.000.000 đồng và tự chịu trách nhiệm trả một mình, còn vợ tôi không có liên quan.

Nguyên vọng: Tôi thừa nhận hiện nay tôi còn thiếu bà Tr số tiền là 400.000.000 đồng và đồng ý theo yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 07/6/2016 đến khi kết thúc vụ án. Đồng thời, tôi hẹn trong 3 tháng sẽ trả hết tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng và lãi suất cho bà Tr còn vợ tôi không có liên quan vì lúc vay mượn không có mặt vợ tôi và vợ tôi cũng không biết việc vay mượn tiền này.

Tại bản tự khai đề ngày 28/4/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2021 đồng bị đơn bà Võ Thị H trình bày: Tôi xác định chồng tôi ông S vay tiền của bà Tr thì tôi không biết và sử dụng vào mục đích gì tôi cũng không biết. Đồng thời, vợ chồng tôi không có xài chung tiền bạc mà mạnh ai làm nấy xài. Nay bà Tr khởi kiện buộc tôi cùng với ông S trả cho bà số tiền 400.000.000 đồng thì tôi không đồng ý vì tôi không có vay tiền của bà Tr. Khi ông S vay tiền bà Tr thì bà Tr cũng không thông báo cho tôi biết nên ông S và bà Tr tự giải quyết với nhau, tôi không có liên quan.

**** Tại bản án dân sự số 51/2021/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang quyết định:***

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 471, 473, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng Tr đối với ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H.

Buộc ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H phải trả cho bà Lê Hồng Tr số tiền là 619.341.000 đồng (Sáu trăm mười chín triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

**** Ngày 20/12/2021, bị đơn ông Nguyễn Minh S kháng cáo với nội dung:*** Yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho bà Võ Thị H không có trách nhiệm trả tiền vay mượn của bà Lê Hồng Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Nhưng đồng ý tính lãi suất 0,75%/tháng và đồng ý tiền lãi giảm xuống 21.141.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và quyết định.

Bị đơn ông Nguyễn Minh S giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S và Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang buộc vợ chồng ông S, bà H chịu trách

nhiệm liên đới trả nợ cho bà Tr số tiền gốc và lãi là 598.200.000đ (Năm trăm chín mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) theo sự tự nguyện của bà Tr.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hai bên đương sự đã thừa nhận là ông Nguyễn Minh S có vay tiền của bà Lê Hồng Tr là đúng sự thật.

Hợp đồng vay tiền giữa bà Lê Hồng Tr với ông Nguyễn Minh S là hợp đồng vay có thời hạn, có lãi và có biên nhận. Hợp đồng này được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng ông S thừa nhận còn thiếu bà Tr số tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng từ 07/6/2016 đến nay mà không trả được nợ cho bà Tr là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Đối với trình bày của bà Võ Thị H, thấy rằng: Tuy bà không có trực tiếp giao dịch với bà Tr và bà cũng không biết việc vay tiền giữa bà Tr và ông S nhưng ông S vay tiền của bà Tr là để cho người khác vay lại nhằm mục đích sinh lời, chi phí cho sinh hoạt chung của gia đình. Vì vậy, bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã tuyên buộc ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H phải trả cho bà Lê Hồng Tr số tiền gốc và tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông S, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các đương sự thống nhất không tranh chấp số tiền vay gốc và lãi tính từ thời điểm ngày 07/6/2016, chỉ tranh chấp về yêu cầu ông Nguyễn Minh S, bà Võ Thị H cùng có trách nhiệm liên đới với nhau trong việc trả tiền vay gốc và lãi cho bà Tr. Phía ông S và bà H đều cho rằng ông S vay số tiền gốc là 400.000.000 đồng của bà Tr là khoản nợ riêng của cá nhân ông S, không liên quan đến bà H. Hội đồng xét xử xét khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng ông S, bà H. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bà H không có kháng cáo mà chỉ có ông S kháng cáo nên đối với nghĩa vụ của bà H không có cơ sở để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của ông S. Tại bản tự khai đề ngày 28/4/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2021 đồng bị đơn bà Võ Thị H trình bày chồng bà là ông S vay tiền của bà Tr thì bà không biết và sử dụng vào mục đích gì bà cũng không biết. Hai vợ chồng không có xài chung tiền bạc mà mạnh ai làm nấy xài. Nay bà Tr khởi kiện buộc bà cùng với ông S trả cho bà số tiền vay và lãi thì bà không đồng ý. Lời trình bày của bà H là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ theo biên nhận ngày 07/6/2016 thì khoản nợ này phát sinh trong thời

kỳ hôn nhân và kéo dài nhiều năm, khoản nợ này nhằm có lãi khi cho người khác vay lại, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông S và buộc ông S, bà H cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ số tiền vay gốc và tiền lãi cho bà Tr là khách quan, công bằng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất là chưa phù hợp. Bởi lẽ, giao dịch dân sự hai bên đều xác định được xác lập ngày 07/6/2016 (Giao dịch dân sự thực hiện ngày 07/6/2016 thì lãi suất phải tính theo Bộ luật dân sự 2005) Lãi suất theo theo Bộ luật dân sự 2005 không phù hợp với Bộ luật dân sự 2015. Do đó; Hội đồng xét xử thấy cần phải sửa bản án về lãi suất và án phí do các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu và trong biên nhận vay nợ không ghi thỏa thuận về thời hạn trả nợ; cụ thể tính lại lãi suất trên số tiền gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 07/6/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 09/12/2021, thời gian tính lãi là là 66 tháng 02 ngày là có cơ sở. Như vậy số tiền lãi tính theo pháp luật như sau: Theo quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/ 1 năm, như vậy theo quy định trên thì lãi suất cho phép là 9,0%/ 1 năm : 12 tháng = 0,75%/1 tháng . Số lãi 1 tháng là 400.000.000đ x 0,75%/1 tháng = 3.000.000đ/ tháng; lãi ngày là 3.000.000đ tháng : 30 ngày = 100.000đ/ngày. Như vậy tổng lãi là (3.000.000đ x 66 tháng) + (100.000đ x 2 ngày) = 198.000.000đ + 200.000đ = 198.200.000đ. Tổng cộng gốc và lãi bằng 598.200.000đ. Buộc ông Nguyễn Minh S và Bà Võ Thị H phải trả số tiền gốc và lãi cho bà Lê Hồng Tr số tiền tổng cộng lãi và gốc là 598.200.000đ (Năm trăm chín mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với pháp luật và có cơ sở chấp nhận. Về cách tính lãi suất cho phù hợp với quy định của pháp luật của cấp sơ thẩm là chưa phù hợp nhưng các bên đương sự không có kháng cáo về vấn đề này. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bà Tr đồng ý tính lại lãi theo quy định là 0,75%/tháng. Do đó cấp phúc thẩm sửa lại lãi suất và án phí, do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên bà Tr tự nguyện nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

Từ những nhận định nêu trên nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh S, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang về lãi suất và án phí.

Về cách tính lãi suất cho phù hợp với quy định của pháp luật của cấp sơ thẩm là chưa phù hợp, do đó cấp phúc thẩm sửa lại lãi suất và án phí, do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm vấn đề này.

[3]. Về án phí Ds:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 598.200.000đ, trong đó án phí có giá ngạch 400.000.000 đồng là 20.000.0000 đồng + với phần vượt quá của 400.000.000 đồng là 198.200.000đ đồng $\times 4\% = 7.928.000$; tổng công 27.928.000 đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng) nhưng ông S là người cao tuổi được chính quyền địa phương xác nhận nên căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Nguyễn Minh S được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, còn bà Võ Thị H phải chịu án phí là $27.928.000đ : 2 = 13.964.000đ$ (Mười ba triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

[3.2] . Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Nguyễn Minh S được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 305; 471; 474 BLDS 2005; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Minh S.
- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 51/2021/DS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng Tr đối với ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H.
2. Buộc ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H phải trả cho bà Lê Hồng Tr số tiền gốc và lãi tổng cộng là 598.200.000đ (Năm trăm chín mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*
- Ông Nguyễn Minh S được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Võ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 13.964.000đ (Mười ba triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).
- Bà Lê Hồng Tr được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Ông Nguyễn Minh S được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Tấn

Nguyễn Thị Nhiên

Trần Bá Kha